



Hướng Dẫn Tra Cứu Mã HS

Mã Hệ Thống Hải Hòa (HS Code) rất quan trọng để thông quan hàng hóa nhập khẩu vào các quốc gia/khu vực khác nhau. Tùy theo điểm đến của lô hàng, mã này có thể có tên gọi khác nhau, ví dụ: **Mã Biểu Thuế Hải Hòa (HTS)** đối với Hoa Kỳ.

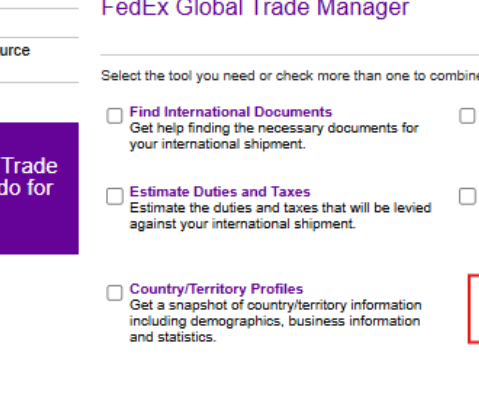
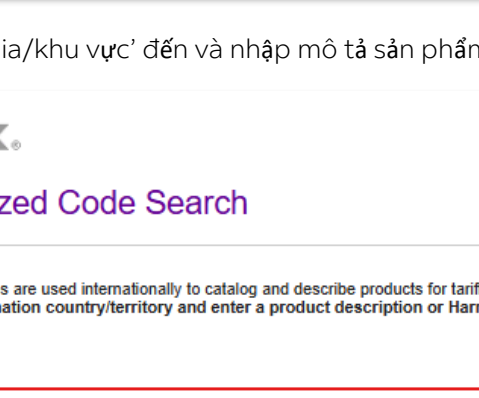
Khi vận chuyển đến Hoa Kỳ, việc nhập đúng mã HTS 10 chữ số giúp xác định và phân loại hàng hóa nhập khẩu, tránh các sự cố như chậm trễ hải quan, chi phí phát sinh cũng như việc lô hàng bị giữ lại.

FedEx cung cấp các công cụ sau để hỗ trợ khách hàng tìm đúng mã HS, phù hợp với các phương thức và nhu cầu vận chuyển khác nhau:

Công cụ	Mô tả	Khuyến nghị cho
Global Trade Manager (GTM)	Công cụ trực tuyến giúp xác định mã HS chính xác cho sản phẩm. Truy cập trên website FedEx và tìm kiếm mã theo mô tả sản phẩm.	Khách hàng cần cách đơn giản để tìm mã HS.
FedEx Ship Manager™ tại fedex.com (FSM)	Trong quá trình tạo lô hàng, bạn có thể tìm mã HS bằng cách nhập từ khóa liên quan.	Khách hàng sử dụng FSM để tạo lô hàng.
HS code lookup API	API tra cứu mã HS cho phép tích hợp trực tiếp vào hệ thống hoặc website thương mại điện tử của bạn. Tùy chọn này cung cấp sự linh hoạt và tự động hóa cho các doanh nghiệp có nhu cầu kỹ thuật đặc thù.	Khách hàng tích hợp trực tiếp với API của FedEx.



Lưu ý: Cần đăng nhập fedex.com để sử dụng tất cả các công cụ trên.

Cụ Kỹ Thuật Số của FedEx	Các Bước Đơn Giản
Global Trade Manager (GTM)	- Truy cập: Global Trade Manager: https://www.fedex.com/GTM?cntry_code=vn - Nhấp vào “Harmonized Code Search” và đăng nhập tài khoản.  - Chọn ‘Quốc gia/khu vực’ đến và nhập mô tả sản phẩm hoặc mã HS cần tìm.  - Tìm mô tả và mã HS phù hợp nhất với mặt hàng bạn muốn phân loại.

[Close Window](#)

Harmonized Code Search Results

[?](#) Help

11 results returned for "silk knitted blouse"

Review the results below and find the description that best matches the item you wish to classify. Where applicable, click the associated code or description to further refine classification results.

Country/Territory United States Search For silk knitted blouse All of these words Search

Harmonized Code Description [< Back](#)

6106	- Of other textile materials:
6106.90	- Of other textile materials:
	- - Of wool or fine animal hair:
☒ 6106.90.101000	- - - Women's (438)
☒ 6106.90.102000	- - - Girls' (438)
	- - Of silk or silk waste:
☒ 6106.90.150000	- - - Containing 70 percent or more by weight of silk or silk waste (730)
	- - Other:
☒ 6106.90.251000	- - - Subject to cotton restraints (339)
☒ 6106.90.252000	- - - Subject to wool restraints (438)
☒ 6106.90.253000	- - - Subject to man-made fiber restraints (639)
☒ 6106.90.255000	- - - Other (838)
	- - Other:
☒ 6106.90.301000	- - - Subject to cotton restraints (339)
☒ 6106.90.302000	- - - Subject to wool restraints (438)
☒ 6106.90.303000	- - - Subject to man-made fiber restraints (639)
☒ 6106.90.304000	- - - Other (838)

[< Back](#)[Top](#)

FedEx Ship
Manager™ tại
fedex.com (Chế
độ xem
Gọn/Nhẹ)

Cách tìm mã HS trong FSM:

1. Nhấp vào "THÊM MẶT HÀNG MỚI" trong phần "Thành phần gói hàng".

☒ Thành phần gói hàng

☒ Mặt hàng ☐ Tài liệu

MÔ TẢ	MÃ HS	SẢN XUẤT TẠI	SỐ LƯỢNG	TRỌNG LƯỢNG	GIÁ TRỊ HẢI QUAN
<i>i</i> Bạn chưa xác định mặt hàng nào. Vui lòng thêm ít nhất một mặt hàng.					
THÊM MẶT HÀNG MỚI TÀI HỒ SƠ MẶT HÀNG					

2. Nhập từ khóa liên quan vào trường "MÃ ÁP THUẾ" để tìm mã HS.

